TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 6 -2022.
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoàng Vang

2. Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-HN ngày 25 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Tuyết P, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Huỳnh Công D, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Chị và anh Huỳnh Công D tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ngày 18/9/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc như trước nên anh, chị quyết định ly thân từ tháng 08/2021 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh, chị đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng tất cả đều

không thành. Nay bản thân nguyên đơn nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Công D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Trần Quang H, sinh ngày 14/5/2018, chị P đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Công D vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn Huỳnh Công D có địa chỉ tại ấp A, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Huỳnh Công D đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ những vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết P và anh Huỳnh Công D xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung đến nay có đăng ký kết hôn theo luật định nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh D được pháp luật thừa nhận. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị P và anh D bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hôn nhân không còn hòa hợp và đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Chị P và anh D đã nhiều lần hàn gắn nhưng không giải quyết được nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh D đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị Trần Thị Tuyết P.

[3] Về con chung: Chị P và anh D có 01 con chung tên Huỳnh Trần Quang H, sinh ngày 14/5/2018. Chị P có yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Đồng thời, hiện nay cháu Huỳnh Trần Quang H do chị P đang chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần ổn định cuộc sống cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P và giao cháu Huỳnh Trần Quang H cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh D không ai có quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Tuyết P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết P được ly hôn với anh Huỳnh Công D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trần Quang H, sinh ngày 14/5/2018 cho chị Trần Thị Tuyết P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Công D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Công D không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Tuyết P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007830 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị Trần Thị Tuyết P không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Văn Tuấn Khanh